

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP, ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 3602/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh, về việc thành lập Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 57/TTr-SNN ngày 07/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu thu Quỹ Phòng, chống thiên tai (gọi tắt là Quỹ PCTT) năm 2018 trên địa bàn tỉnh, với tổng số tiền là: 50.767.704.000 đồng (năm mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ bốn ngàn đồng), Trong đó:

1. Chỉ tiêu thu Quỹ năm 2018 là: 34.833.134.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, một trăm ba mươi bốn ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 20.404.243.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan tổ chức cấp tỉnh và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: 3.365.602.000 đồng

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 11.063.289.000 đồng;

2. Truy thu nợ Quỹ PCTT tồn đọng năm 2017 là: 15.934.570.000 đồng (Mười lăm tỷ, chín trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng), gồm:

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp (kể cả người lao động trong doanh nghiệp và tài sản): 12.098.908.000 đồng;

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan tổ chức cấp tỉnh và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: 360.673.000 đồng

- Thu Quỹ PCTT từ đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang hưởng lương trong các cơ quan, tổ chức cấp huyện và người lao động khác (do UBND cấp huyện thu theo ủy quyền): 3.474.989.000 đồng;

(Chi tiết như phụ lục: 1, 2, 3 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ PCTT năm 2018 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý, cụ thể:

- Đối với cơ quan cấp tỉnh, lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh nộp tiền vào Tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với cơ quan cấp huyện, cấp xã nộp tiền vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

2. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Quỹ PCTT năm 2018 (bao gồm: 0,02% trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 ngàn đồng, tối đa 100 triệu đồng và người lao động trong doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng) và truy nộp số nợ Quỹ các năm (nếu có) vào Tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

3. UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức thu Quỹ PCTT năm 2018 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này); được trích không quá 5% trên tổng số thu thực tế để hỗ trợ chi thù lao và các chi phí phục vụ công tác thu Quỹ PCTT và các chi phí phát sinh; tổng hợp số tiền thu Quỹ PCTT năm 2018 và truy thu nợ Quỹ các năm (nếu có) trên địa bàn nộp vào tài khoản của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: Thực hiện nộp Quỹ xong trước ngày 30/10/2018.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc thu Quỹ:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh), Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh: Theo dõi, đôn đốc thu Quỹ PCTT từ các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang theo quy định; đồng thời, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc nộp Quỹ của các doanh nghiệp và UBND cấp xã đầy đủ, đúng tiến độ.

2. Cục Thuế tỉnh: Chỉ đạo các Chi cục Thuế và các phòng liên quan triển khai thu Quỹ PCTT từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp tiền thu Quỹ PCTT năm 2018 và truy nợ các năm trước nộp vào tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có báo cáo danh sách các đơn vị nộp Quỹ gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện mở tài khoản để thực hiện thu Quỹ PCTT trên địa bàn theo ủy quyền của UBND tỉnh; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện thu, nộp Quỹ đúng quy định; tổng hợp tiền thu Quỹ PCTT trên địa bàn nộp vào tài khoản Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk số 3761.0.1124464.91049 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thu Quỹ PCTT năm 2018 của địa phương gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-60b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC 1

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Đính kèm Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 15 / 5 /2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

(Đơn vị tính tiền: đồng)

Số TT	Cơ quan, đơn vị phụ trách thu Quỹ:	Chỉ tiêu thu năm 2018	Kế hoạch truy thu Quỹ tồn năm 2017 (Đồng)
I	UBND các huyện, thành phố, thị xã (Thu từ CB, CNVC trong cơ quan cấp huyện, cấp xã và người lao động khác trong địa bàn cấp huyện quản lý)	11 063 289 000	3 474 989 000
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	1 755 755 000	514 498 000
2	Thị xã Buôn Hồ	700 165 000	328 307 000
3	Huyện Buôn Đôn	296 697 000	222 893 000
4	Huyện Krông Ana	555 371 000	623 200 000
5	Huyện Ea H'Leo	923 747 000	91 812 000
6	Huyện Ea Súp	423 574 000	118 354 000
7	Huyện Cư M'Gar	744 324 000	38 094 000
8	Huyện Krông Buk	465 278 000	235 863 000
9	Huyện Krông Năng	847 061 000	274 826 000
10	Huyện Krông Pắc	1 232 009 000	301 216 000
11	Huyện Ea Kar	989 809 000	
12	Huyện Krông Bông	437 768 000	
13	Huyện Ma D'Răk	534 959 000	345 926 000
14	Huyện Lắk	430 262 000	380 000 000
15	Huyện Cư Kuin	726 510 000	
II	Ngành Thuế (Thu từ các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, doanh nghiệp)	20 404 243 000	12 098 908 000
1	Chi cục thuế Thành phố Buôn Ma Thuột	7 516 080 000	6 359 778 000
2	Chi cục thuế Thị xã Buôn Hồ	526 614 000	326 737 000
3	Chi cục thuế huyện Buôn Đôn	138 968 000	104 973 000
4	Chi cục thuế huyện Krông Ana	283 534 000	235 888 000
5	Chi cục thuế huyện Ea H'leo	153 000 000	36 085 000
6	Chi cục thuế huyện Ea Súp	413 913 000	150 045 000
7	Chi cục thuế huyện Cư M'gar	641 338 000	333 959 000
8	Chi cục thuế huyện Krông Buk	408 702 000	409 875 000
9	Chi cục thuế huyện Krông Năng	389 907 000	165 797 000
10	Chi cục thuế huyện Krông Pắc	699 702 000	221 522 000
11	Chi cục thuế huyện Ea Kar	640 667 000	396 645 000
12	Chi cục thuế huyện Krông Bông	224 181 000	70 406 000
13	Chi cục thuế huyện Ma D'răk	257 201 000	
14	Chi cục thuế huyện Lắk	105 212 000	67 878 000
15	Chi cục thuế huyện Cư Kuin	334 381 000	221 557 000
16	Cục Thuế tỉnh	7 670 843 000	2 997 763 000
III	Ban Chỉ huy Phòng Chống thiên tai và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực) (Thu từ các cơ quan cấp tỉnh; cơ quan Trung Ương đóng trên địa bàn; lực lượng vũ trang và ANQP)	3 365 602 000	360 673 000
Tổng chỉ tiêu thu toàn tỉnh		34 833 134 000	15 934 570 000

Phụ lục 2:

CHỈ TIÊU THU QUỸ PCTT NĂM 2018 TỪ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH; CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH; LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG

(Đính kèm Quyết định số 1049 /QĐ-UBND ngày 15 / 5 /2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

Số TT	Tên đơn vị	Số CB, CNV (người)	Chỉ tiêu thu quỹ (đồng)	Ghi chú
I	Các đơn vị trực thuộc Trung ương			
1	Cục Dự trữ Nhà nước KV Nam Tây Nguyên	52	10 586 000	
2	Chi cục Kiểm lâm Vùng IV	43	11 351 000	
3	Cục An ninh Tây Nguyên		20 000 000	
4	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 8	42	8 822 000	
5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk	58	16 121 000	
6	Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk	83	14 936 000	
7	Viện Khoa học kỹ thuật NLN Tây Nguyên	103	18 848 000	
8	Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk	90	19 440 000	
9	Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk	132	28 547 000	
10	Kiểm toán Nhà nước khu vực XII	55	10 614 000	
11	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	39	11 991 000	
12	Trường Đại học Tây Nguyên	719	124 701 000	
13	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk	312	92 301 000	
14	Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk	68	14 914 000	
15	Vườn quốc gia Yok Đôn	213	39 481 000	
16	Trường trung cấp Luật Buôn Ma Thuột	49	6 367 000	
17	Trường PT Dân Tộc nội trú Tây Nguyên	88	11 528 000	
18	Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Lắk	45	8 650 000	
19	Ban chỉ đạo Tây Nguyên	41	6 200 000	
20	Cục thống kê tỉnh Đắk Lắk	33	5 134 000	
21	Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên	133	23 236 000	
II	Cơ quan lực lượng vũ trang và ANQP			
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		168 647 000	
2	Kho 864 (hòm thư 2BA-151)		34 309 000	
3	Trạm Ra đa 20	23	3 692 000	
4	Công an tỉnh		350 000 000	
5	Trung đoàn bộ binh 95		57 259 000	
6	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk		96 257 000	
7	Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy		117 365 000	
III	Các đơn vị trực thuộc tỉnh			
1	Sở Giao thông vận tải	92	22 519 000	
2	Sở Xây dựng	104	18 822 000	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	647	87 540 000	
4	Sở Tài chính	73	14 677 000	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	65	16 604 000	
6	Sở Công Thương	163	29 472 000	
7	Sở Tư Pháp	109	19 810 000	

8	Sở Khoa học và Công nghệ	96	20 485 000
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	333	46 439 000
10	Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch	446	80 831 000
11	Sở Nông nghiệp & PTNT	1 190	225 433 000
12	Sở Y Tế	5 622	572 278 000
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	4 043	579 873 000
14	Sở Nội vụ	95	23 650 000
15	Sở Thông tin và Truyền thông	63	10 221 000
16	VP Đoàn đại biểu Quốc hội	9	1 611 000
17	VP Hội đồng nhân dân tỉnh	36	7 424 000
18	Văn phòng UBND Tỉnh Đắk Lắk	106	23 402 000
19	Thanh tra tỉnh Đắk Lắk	49	11 425 000
20	Ban Dân tộc	20	5 786 000
21	Hội Văn học nghệ thuật	10	1 962 000
22	Hội Chữ thập đỏ	12	2 468 000
23	Liên minh HTX tỉnh Đắk Lắk	16	4 118 000
24	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	20	4 037 000
25	Hội Đông y tỉnh	10	1 606 000
26	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	19	5 341 000
27	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk	153	29 279 000
28	Liên đoàn lao động tỉnh Đắk Lắk	30	7 305 000
29	Văn phòng Tỉnh uỷ	52	10 063 000
30	Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh	19	4 611 000
31	Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tỉnh	17	4 050 000
32	Tỉnh đoàn Thanh niên	36	6 248 000
33	Nhà văn hoá thanh thiếu nhi	21	3 112 000
34	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	30	5 355 000
35	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	32	8 729 000
36	Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk	18	5 675 000
37	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	31	6 264 000
38	Trường Chính trị	62	16 556 000
39	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	127	25 829 000
40	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe Cán bộ tỉnh	19	2 973 000
41	Hội Nhà báo	4	548 000
42	Sở Ngoại Vụ	32	7 535 000
43	Ban Dân vận Tỉnh uỷ	50	8 920 000
44	Báo Đắk Lắk	39	7 805 000
45	Hội Nông dân tỉnh	22	4 848 000
46	Hội Cựu chiến binh tỉnh	12	2 172 000
47	Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk	101	21 094 000
48	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk	20	5 002 000
49	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh	10	2 498 000
Tổng cộng :			3.365.602.000,0

Ghi chú: Số liệu được xây dựng theo chi tiêu thu Quỹ PCTT của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cơ quan Trung Ương đóng trên địa bàn; lực lượng vũ trang và ANQP hưởng lương cung cấp.